

Số: *HT* /2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản
đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 37/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 705/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu
cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số
640/BC-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối
với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản sở
hữu tàu cá hợp pháp có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đã được đăng ký tại
tỉnh Đồng Tháp, thuộc nhóm nghề có xâm hại lớn đến nguồn lợi thủy sản tự

nguyện xin giải bản tàu cá, chuyển đổi nghề không tiếp tục hoạt động khai thác đối với tàu cá xin giải bản.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Tàu cá hợp pháp có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên.
2. Có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá theo quy định.
3. Việc hỗ trợ phải công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.
4. Đối với cùng một nội dung, nếu có các mức hỗ trợ khác nhau tại các chính sách khác của tỉnh thì lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.
5. Các tổ chức, cá nhân đã hưởng chính sách hỗ trợ tại các quy định khác của tỉnh trùng với nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này thì không được xem xét hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện, mức hỗ trợ, hình thức và thời gian hỗ trợ giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá hợp pháp có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên đang hoạt động khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề có xâm hại lớn đến nguồn lợi thủy sản: lưới kéo (trừ lưới kéo moi/ruốc), lưới rập, lồng xếp (lờ dây, bát quai, dớn, lờ), nghề kết hợp ánh sáng (trừ nghề câu tay mực); đáy, xăm, chần, xiệp, xích, te, xẻo kết hợp với tàu có gắn động cơ; nghề cào đáy bằng khung sắt có kết hợp với tàu, máy kéo, bơm thổi (cào lươn, cào nhuyễn thể) ở vùng bờ; nghề cào đáy bằng khung sắt có kết hợp với tàu, máy kéo, bơm thổi (cào lươn, cào nhuyễn thể, banh lông) ở vùng lộng; nghề lưới kéo, lưới rê ở vùng khơi.

b) Tàu cá của các tổ chức, cá nhân không có tranh chấp về quyền sở hữu tàu cá, không dùng tàu cá làm tài sản bảo đảm thế chấp tại các tổ chức tín dụng; tàu cá không thuộc kê biên thi hành án.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ bằng 40% giá trị tàu cá theo chứng thư thẩm định giá, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ theo quy định cho từng nhóm tàu, như sau:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: không quá 50 triệu đồng/tàu.

b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: không quá 100 triệu đồng/tàu.

c) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét: không quá 250 triệu đồng/tàu.

d) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên: không quá 350 triệu đồng/tàu.

3. Hình thức hỗ trợ: 01 lần, bằng tiền khi tàu cá thực hiện giải bản.

Điều 4. Điều kiện, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ chủ tàu và các cá nhân của hộ gia đình là thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề

1. Điều kiện hỗ trợ

Chủ sở hữu tàu cá và các cá nhân của hộ gia đình phải có đăng ký thường trú tại tỉnh Đồng Tháp, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã tham gia làm thuyền viên trên tàu cá giải bản để chuyển đổi nghề.

2. Mức hỗ trợ: 03 triệu đồng/người/khóa học

Hỗ trợ theo số lượng thành viên trong hộ gia đình có chuyển đổi nghề thực tế, nhưng không quá 04 người/hộ.

3. Hình thức hỗ trợ: 01 lần, bằng tiền.

Điều 5. Kinh phí, thời gian hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

2. Thời gian hỗ trợ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết; ban hành trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ và hướng dẫn đúng theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Châu Thị Mỹ Phương